

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

**MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ
TRÊN BÁO VIỆT NAM ĐỘC LẬP****NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG***

TÓM TẮT: Báo *Việt Nam độc lập* (1.8.1941) là một tờ báo có vai trò to lớn đối với những chặng đường lịch sử của đất nước nói chung và của báo chí cách mạng nói riêng.

Thông qua phương pháp miêu tả, phân tích và thủ pháp thống kê cơ bản, bài viết tìm hiểu một số đặc điểm của phương tiện ngôn từ được dùng để biểu đạt, chuyên chở một cách hiệu quả nội dung trên Báo *Việt Nam độc lập*. Cứ liệu chính được dùng để khảo sát là bản in Báo *Việt Nam độc lập* 1941-1945, do Nxb Công an nhân dân xuất bản năm 2005.

Đặc điểm ngôn ngữ của Báo *Việt Nam độc lập* được thể hiện ở một số khía cạnh sau: 1) Từ ngữ; 2) Độ dài của câu và của tít báo; 3) Đoạn văn bản, mạch lạc và liên kết; 4) Phong cách ngôn ngữ báo chí; 5) Chính tả.

TỪ KHOẢ: Báo *Việt Nam độc lập*; đặc điểm ngôn ngữ; tít; ngôn ngữ báo chí.

NHẬN BÀI: 08/06/2026.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 11/09/2026

1. Đặt vấn đề

Ra đời ở những thời điểm quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam, báo *Thanh Niên* (21.6.1925) và sau đó là Báo *Việt Nam độc lập* (1.8.1941) có vai trò to lớn đối với những chặng đường lịch sử của đất nước nói chung và của báo chí cách mạng nói riêng. Nội dung của các trang báo chắc chắn thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu, từ nhiều phương diện lịch sử, báo chí, văn hoá văn nghệ... Về tác phẩm báo chí này, đã có không ít bài viết đăng tải trên các tờ báo lớn, chủ yếu khai thác về lịch sử ra đời, nội dung tuyên truyền gắn với lịch sử báo chí cách mạng và tiến trình lịch sử của dân tộc. Tuy nhiên, một mảng rất thú vị là ngôn ngữ báo chí trên *Việt Nam độc lập* thì chưa được nghiên cứu đáng kể. Trong bài viết này, chúng tôi muốn tìm hiểu đặc điểm của phương tiện ngôn từ được dùng để biểu đạt, chuyên chở một cách hiệu quả những nội dung đó trên báo *Việt Nam độc lập* (trong sự liên hệ với báo *Thanh Niên* trước đó).

2. Tổng quan và cơ sở lý thuyết

Như đã nói ở trên, *Việt Nam độc lập* - với tư cách là một tờ báo có vị thế quan trọng trong lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam - đã được nhắc đến trong nhiều bài viết trên các tờ báo lớn. Có thể kể đến các bài viết tiêu biểu: *Bài học từ Báo Việt Nam độc lập: Lấy lợi ích quốc gia, dân tộc làm mục tiêu cao nhất của hoạt động báo chí* (báo Nhân Dân điện tử, 30/07/2026), *Báo Việt Nam Độc lập - Từ ngọn lửa cách mạng Pác Bó đến sứ mệnh báo chí trong kỉ nguyên số* - bài 1, 2, 3 (Tuyên giáo Cao Bằng, 27/07/2026), *Báo Việt Nam Độc lập - ngọn lửa cách mạng từ cội nguồn báo chí Việt Nam* (Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ Hưng Yên, 15/06/2026), *Việt Nam độc lập - tờ báo đầu tiên Bắc Hồ thành lập trong nước* (Báo Thái Nguyên, 16/06/2024), *Bác Hồ sáng lập báo Việt Nam độc lập* (Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng, 01/08/1016), *Báo Việt Nam độc lập và vai trò của nó với Cách mạng tháng Tám 1945* (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, 26/08/2015), *Một vài cảm nhận về tờ báo Việt Nam độc lập* (Báo Phú Thọ, 15/06/2013), *Bác Hồ làm báo “Việt Nam độc lập”* (Nguyễn Xuân Thông, báo Văn nghệ số 1650, 31/08/1991)... Trong các bài viết này, Báo *Việt Nam độc lập* đã được giới thiệu, miêu tả và tìm hiểu chủ yếu từ các khía cạnh vai trò, nhiệm vụ của báo chí cũng như hoạt động làm báo của nhà báo Hồ Chí Minh, gắn liền với lịch sử cách mạng Việt Nam, lịch sử đấu tranh và giải phóng dân tộc. Một ấn phẩm khác, khá công phu của tác giả Nguyễn Thành có tên gọi *Báo chí cách mạng Việt Nam (1925-1945)* (Nxb Khoa học xã hội, 1984) cũng dành một số trang viết cho Báo *Việt Nam độc lập*, xung quanh sự ra đời, nội dung, mục đích, nhiệm vụ, vị trí của tờ báo trong lịch sử

*PGS.TS; Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh;

Email: phuongtrangbctt@hcmussh.edu.vn

báo chí cách mạng. Có thể nói, một mảng đề tài thú vị là đặc điểm ngôn ngữ báo chí của tờ báo này đã chưa được chú ý nghiên cứu. Dựa trên cách tiếp cận của lý thuyết ngôn ngữ học ứng dụng và lý thuyết ngôn ngữ báo chí, bài viết này của chúng tôi mong muốn tìm hiểu sâu hơn đặc điểm của phương tiện ngôn từ đã được dùng để chuyển chở một cách hiệu quả những nội dung trên Báo *Việt Nam độc lập*.

3. Phương pháp nghiên cứu và ngữ liệu nghiên cứu

Thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp miêu tả, phân tích và thủ pháp thống kê cơ bản dựa trên nguồn cứ liệu chính để khảo sát là bản in Báo *Việt Nam độc lập* 1941-1945, do nhà xuất bản *Công an nhân dân* xuất bản năm 2005. Bản in này giúp cho việc tiếp nhận nội dung trở nên dễ dàng hơn, tuy nhiên, từ góc nhìn văn bản học và ngôn ngữ học, thì bản chụp bản viết tay sẽ mang lại một giá trị không thể phủ nhận. Vì lẽ đó, chúng tôi cũng tham khảo thêm các trang chụp bản gốc của một số trang Báo *Việt Nam độc lập*, được lưu giữ ở Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Bản chụp này đã được đưa vào phần *Phụ lục* khoá luận tốt nghiệp của sinh viên ngành Báo chí học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP. HCM (Trần Thị Ái Trinh - năm 2006). Chúng tôi cũng tham khảo thêm các tư liệu về báo *Thanh Niên* trong một khoá luận tốt nghiệp khác (Nguyễn Thanh Sơn - năm 2002). Mặc dù số lượng các trang gốc được chụp không nhiều, nhưng chúng tôi vẫn nhận thấy một vài điểm đáng chú ý về phương diện chính tả.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

a) Về từ ngữ

Để phục vụ mục đích tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin đối với quần chúng nhân dân, nhà lãnh đạo - nhà báo Hồ Chí Minh xác định “một tờ báo không được đại đa số dân chúng ham chuộng thì không xứng đáng là một tờ báo”. Muốn như vậy, tờ báo phải viết sao cho sáng rõ, dễ hiểu, tin tức phải mới mẻ, chính xác. Từ ngữ được dùng trong các bài viết thuộc lớp từ vựng toàn dân, phổ biến và quen thuộc, không dùng các từ ngữ vay mượn (hay những từ ngữ cũ, biệt ngữ...) có thể gây khó hiểu. Cách diễn đạt của tác giả cũng hết sức giản dị, như là cách trò chuyện, không đao to búa lớn. Dù là đưa ra lý lẽ để thuyết phục thì lý lẽ ấy cũng được diễn đạt một cách thoải mái, nhẹ nhàng, không lên gân. Có thể nói đó cách nói của người Việt, mà trước đó 15 năm, Báo *Thanh Niên* cũng đã tuân thủ rất nhất quán. Ví dụ:

Có thể dẫn ra một vài ví dụ:

- “Cái mầm có tốt thì hoa mới vững. Cái búp có mạnh thì hoa mới tươi, quả mới tốt. Con trẻ là cái mầm cái búp của dân tộc. Con trẻ có được nuôi dưỡng giáo dục hắn hoi thì dân tộc mới có thể tự cường độc lập.” (VNĐL, số 106)

- “Vì sao dân ta không đủ muối ăn? Nước ta từ Nam kỳ tới Bắc kỳ đều có bể, có ruộng muối. Trước kia ta chẳng những đủ muối ăn mà còn dư để làm phân bón ruộng và bán ra các nước.” (VNĐL, số 108)

- “Khuyên chị em phụ nữ nên tổ chức vào hội Cứu quốc thì nhiều chị em giả lờ: phụ nữ dốt nát, yếu đuối không làm gì được trong việc đánh Nhật đánh Tây, thế thì vào hội làm gì? Hỏi như thế là làm. Vì chị em cũng bị Tây và Nhật áp bức, bóc lột như đàn ông. Chị em buôn bán có bị đế quốc đánh thuế rất nặng không? - Có. Ở các thành thì chị em đi làm để quốc gia lương như thế nào? - Rất ít, không đủ nuôi con, không đủ nuôi mình. Chị em bị tình nghi có bị Tây Nhật làm tội không? - Có. Tây, Nhật không những áp bức, bóc lột chồng con, anh em của chị em lại đầy đọa cả chị em nữa, lắm khi lại hãm hiếp như ở Hải Phòng, bắn giết như ở Sài Gòn.”

Thế thì Tây Nhật là kẻ thù của chị em, chị em phải chống lại chúng, phải giúp sức đồng bào nam giới đánh đuổi chúng ra khỏi nước nhà, có thể Việt Nam mới chóng được độc lập, chị em mới chóng được no ấm, tự do.

Mà muốn giúp sức đánh Nhật đánh Tây thì phải tổ chức, phải đoàn kết chặt chẽ. Dốt nát, yếu đuối không sợ. Có lòng yêu nước thì có thể cứu nước.” (VNĐL, số 112)

- “Gần đây Tây và Nhật hà hiếp dân ta và cướp giết của cải của ta dữ dội hơn trước. Chúng tăng giá gạo, giá muối, giá vải và giá các thứ hàng khác lên mãi.

*Chúng bắt người có bệnh phải có giấy thầy thuốc Tây mới được mua thuốc uống.
Ở thành phố chúng cấm buôn bán ban đêm thành thử những người buôn nhỏ mắt nghề phải đói.
Còn trong nhà không được đốt đèn và phải đóng cửa kín mít.*

Ở nhiều tỉnh chúng bắt dân ta khai của cải tài sản có bao nhiêu ruộng, bao nhiêu gao, mấy con trâu bò v.v... chờ đến lúc cần chúng sẽ lấy.

Học trò các trường vì tiền học tăng và vì học chữ Tây cũng vô dụng nên nhiều người bỏ chạy về nhà.”(VNĐL, số 115)

- “Dân ta phải biết sử ta. Sử ta dạy cho ta những chuyện về vang của tổ tiên ta.

Dân tộc ta là con Rồng, cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi đánh Bắc dẹp Nam, yên dân trị nước tiếng để muôn đời” (VNĐL, số 117)

- “Vừa rồi tàu bay Trung Quốc qua ném bom Gia Lâm. Nhật và Pháp đồng thời động viên không quân ra kháng cự. Chẳng biết vì sao Nhật bắn rơi hai chiếc tàu bay Pháp. Thành thử gián tiếp làm cho Tàu được thắng trận...” (VNĐL, số 118)

- “Có người tưởng lầm rằng, Tự vệ sẽ phải đi đánh Tây, đánh Nhật các nơi khác. – Không. Tự vệ là để giữ gìn nhà cửa làng xã mình khi có giặc giã. Còn đánh Tây đánh Nhật nơi khác ai bằng lòng thì đi chứ đoàn thể không ép ai. Có người hiểu lầm rằng Vì cuộc triển lãm mà quan đòi hỏi. – Không. Trước kia không có triển lãm mà cũng nhiều người bị đòi hỏi, bị đi nhà pha. Việc ta ta làm. Nó đòi, mặc nó! (VNĐL, số 130)

...
Bằng những ngôn từ giản dị đời thường, bằng những câu văn ngắn gọn gần gũi, tác giả Hồ Chí Minh đã viết báo như là đang kể chuyện. Bài viết cung cấp nhiều thông tin xác thực qua cách nói chuyện, tâm tình, giảng giải, đặt ra câu hỏi và trả lời, rõ ràng cụ thể từng chút một. Với cách viết đó, mọi chuyện dù khó đến mấy cũng trở nên dễ hiểu, người đọc sẽ cảm nhận một cách tự nhiên, nhẹ nhàng và thấm thía hơn.

b) Độ dài của câu, tit báo

Thử quan sát tit báo ở mục *Xã luận* trên 30 số báo đầu tiên (từ số 101 đến số 130 trong khoảng thời gian gần 1 năm (từ ngày 1.8.1941 đến ngày 1.7.1942), chúng ta sẽ nhận thấy “độ ngắn” đáng kể của chúng. Ngoài 2 số đầu đề ở mục *Xã luận* và không đặt tit thì các tit báo còn lại có độ dài từ 2 chữ (2 tit) đến 12 chữ (1 tit), trong đó, số tit có độ dài 3, 4 chữ chiếm phần lớn. Cụ thể là có 6 tit 3 chữ, 10 tit 4 chữ, 2 tit 5 chữ, 4 tit 6 chữ, 1 tit 7 chữ, 2 tit 8 chữ Các tit báo lần lượt theo thời gian trước sau là:

Tàu và Ta, Nếu Hoa quân nhập Việt, Tuần lễ về vang, Trẻ con Việt Nam, Sự hung ác của giặc Nhật, Thiếu muối, Nga - Đức chiến tranh, Nhật là quân ăn cướp, giết người, Ủng hộ dân chủ! Phản đối xâm lược, Chị em phụ nữ phải đoàn kết lại!, Thế giới đại chiến và phận sự dân ta, Năm mới công việc mới, Phải giúp đồng bào phát triển, Đức và Nga, Nên học sử ta, Kính chúc năm mới, Ủng hộ Tưởng Tổng tư lệnh lãnh đạo chúng ta kháng Nhật, Công việc mới, lực lượng mới, Súng ở đâu?, Bao giờ khởi nghĩa?(1), Nhật nhất định thua! (1), Nhật nhất định thua (2), Những người sợ Nhật, Bao giờ khởi nghĩa (2) Cán bộ, Cuộc triển lãm, Vấn đề con giai con gái, Chống khủng bố, Tây và quan.

Độ dài	Tit	Số lượng
2 chữ	Thiếu muối Cán bộ	2
3 chữ	Tàu và Ta Đức và Nga Súng ở đâu? Cuộc triển lãm Chống khủng bố Tây và quan	6
4 chữ	Tuần lễ về vang Trẻ con Việt Nam Nga - Đức chiến tranh	10

	<i>Nên học sử ta</i> <i>Kính chúc năm mới</i> <i>Bao giờ khởi nghĩa? (1)</i> <i>Nhật nhất định thua (1)</i> <i>Nhật nhất định thua (2)</i> <i>Những người sợ Nhật</i> <i>Bao giờ khởi nghĩa? (2)</i>	
5 chữ	<i>Nếu Hoa quân nhập Việt</i> <i>Năm mới công việc mới</i>	2
6 chữ	<i>Sự hung ác của giặc Nhật</i> <i>Phải giúp đồng bào phát triển</i> <i>Công việc mới, lực lượng mới</i> <i>Vấn đề con giai, con gái</i>	4
7 chữ	<i>Nhật là quân ăn cướp, giết người</i>	1
8 chữ	<i>Ủng hộ dân chủ! Phản đối xâm lược</i> <i>Chị em phụ nữ phải đoàn kết lại!</i>	2
9 chữ	<i>Thế giới đại chiến và và phận sự dân ta</i>	1
12 chữ	<i>Ủng hộ Tướng Tư lệnh lãnh đạo chúng ta kháng Nhật</i>	1

Các tit báo đều gọi tên vấn đề một cách trực tiếp, đơn giản, nếu là câu hỏi thì là câu hỏi chính danh (*Súng ở đâu? Bao giờ khởi nghĩa?*), sử dụng động từ ngôn hành trong tit (*Ủng hộ dân chủ, Phản đối xâm lược, Chống khủng bố*), dùng các động từ cầu khiến/ mệnh lệnh (*Chị em phụ nữ phải đoàn kết lại, Phải giúp đồng bào phát triển, Nên học sử ta*) để khẳng định ý chí, thái độ, mong muốn. Các sự kiện và vấn đề được gọi tên trực tiếp bằng một ngữ định danh (*Tàu và Ta, Tuần lễ vẻ vang, Trẻ con Việt Nam, Sự hung ác của giặc Nhật, Thiếu muối, Đức và Nga, Nga - Đức chiến tranh, Cán bộ, Cuộc triển lãm*). Người đọc là quần chúng nhân dân dễ dàng hiểu được bài viết nói về chuyện gì, mong muốn người dân làm gì, khuyến khích, cổ vũ người dân có tinh thần thái độ ra sao. Và như thế, chính là người làm báo đã đạt được mục đích tuyên truyền vận động một cách thuyết phục đối với bạn đọc của mình.

Về độ dài trung bình của câu, chúng tôi đã thử tính đếm số câu và số chữ trên mục *Xã luận* và mục *Tin trong nước* của *Việt Nam độc lập* ở 10 số đầu tiên (101-110, 101-113), thu được kết quả như sau:

Mục *Xã luận*:

Số báo	Số câu	Số chữ	Độ dài trung bình chữ/ câu
Số 101	18	239	13,27
Số 102	13	224	17,23
Số 103,	11	100	9,09
Số 104	13	180	13,84
Số 105	12	241	20,08
Số 106	15	274	18,26
Số 107	10	223	22,30
Số 108	20	232	11,60
Số 119	33	390	11,81
Số 110	20	349	17,15
tổng cộng	165	2452	14,86

Trong 10 bài *Xã luận* ở 10 số đầu tiên, câu có độ dài trung bình là gần 15 chữ/ câu.

Mục *Tin trong nước*:

Số báo	Số câu	Số chữ	Độ dài trung bình chữ/ câu
Số 101	11	128	11,63
Số 102	9	135	15,00
Số 103	3	102	34,00
Số 104	4	79	19,75
Số 107	7	108	14,42
Số 108	7	108	14,42
Số 109	7	80	11,42
Số 110	8	92	11,50
Số 112	9	141	15,66
Số 113	10	141	14,10
Tổng cộng	75	1114	14,85

(Số 105, 106 của *Việt Nam độc lập* không có mục *Tin trong nước*. Số 111 tiếp theo sau số 110 cũng không có, vì thế chúng tôi thống kê tiếp ở số 112, 113)

Trong 10 bài *Tin trong nước* ở 10 số đầu tiên, câu có độ dài trung bình cũng là gần 15 chữ/ câu.

Nếu so sánh thì có thể thấy câu trong *Việt Nam độc lập* (1941) có độ dài trung bình tương đương với câu trong *Thanh Niên* (1925).

Trước đó hơn nửa thế kỉ, câu trong *Gia Định Báo* (tờ báo Việt ngữ đầu tiên) có độ dài rất “ghê gớm”. Có câu gần 200 chữ, 150 chữ, còn phổ biến là các câu dài khoảng 60-70 chữ.

Với độ dài trung bình 15 chữ/ câu, các bài *Xã luận*, *Tin trong nước* trên *Việt Nam độc lập* trở nên dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thuộc.

c) Đoạn văn bản, mạch lạc và liên kết

Điều rất dễ nhận ra là nhiều bài xã luận trên *Việt Nam độc lập* dù được viết rất giản dị nhưng đều có cấu trúc chặt chẽ và phân đoạn rõ ràng. Một bài viết thường gồm ba đoạn, trong đó đoạn đầu nêu vấn đề, giới thiệu nội dung của bài; đoạn thứ hai trình bày, phân tích sự việc; đoạn thứ ba có tính chất kết luận, gói lại vấn đề và nêu thông điệp. Mở đầu mỗi đoạn có câu chủ đề, nêu nội dung của đoạn, tiếp đến là các câu triển khai chủ đề. Đây chính là cách cấu trúc văn bản hiện đại mà sau này chúng ta vẫn đi theo.

Sau đây là một ví dụ - bài *Xã luận* trong số ra đầu tiên, 101, ngày 1.8.1941:

[Đoạn 1] *Tây cốt làm cho dân ta ngu, làm cho dân ta hèn* (câu chủ đề). *Ngụ thì phải hèn. Ta ngu hèn thì nó dễ trị, dễ ăn hiếp, dễ bóc lột.*

[Đoạn 2] *Tây có 2 cách làm cho ta ngu, hèn* (câu chủ đề): *(1) là cách bưng mắt. Nó không cho ta tự do ra báo chí. Nên trong nước và thiên hạ có việc gì, ta cũng không biết. Ví dụ: Khi Tây mất nước rồi, dân ta khởi nghĩa ở Nam Kỳ, ở Nghệ, ở Bắc Sơn, mà ta ở Cao Bằng không biết gì hết. Ví dụ: dân Tàu đánh Nhật hăng hái thế nào ta cũng không biết gì hết. (2) là cách lừa gạt. Nó bảo bọn đề hèn như báo Đông Pháp đăng tin bố lão để lừa gạt dân ta. Ví dụ: dân không có muối, không có diêm, không có dầu, không có ăn. Đâu đâu cũng oán Tây, cũng xức rục mà báo Đông Pháp cứ nói như nước ta Thái Bình lắm. Ví dụ ở Xi-ri Tây đánh thua chạy không kịp mà báo Đông Pháp nói như Tây vẫn thắng trận.*

[Đoạn 3] *Tây cốt làm cho dân ta ngu hèn. Báo “Việt Nam độc lập” cốt làm cho dân ta hết ngu hèn, (câu chủ đề) biết các việc, biết đoàn kết, đặng đánh Tây đánh Nhật, làm cho “Việt Nam độc lập” bình đẳng, tự do!*

Kháng Pháp, kháng Nhật!

Thân Hoa!

“Việt Nam độc lập”!

Việc phân đoạn với câu chủ đề của mỗi đoạn và nội dung triển khai của từng đoạn đã tạo nên tính mạch lạc cho bài xã luận. Bên cạnh đó, bài viết cũng đảm bảo tính liên kết chặt chẽ giữa các đoạn nhờ liên kết chủ đề và liên kết hình thức thông qua phép lặp, phép logic tuyến tính, phép đối: 1) *Tây cốt làm cho dân ta ngu, làm cho dân ta hèn*; 2) *Tây có 2 cách làm cho ta ngu, hèn*; 3) *Tây cốt làm cho dân ta ngu hèn*. Báo “*Việt Nam độc lập*” cốt làm cho dân ta hết ngu hèn. Cách viết này khiến cho người đọc có thể dễ dàng tiếp nhận vấn đề và dễ dàng được thuyết phục. Đây chính là nhiệm vụ tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân mà Báo *Việt Nam độc lập* đề ra.

d) Phong cách ngôn ngữ báo chí

Các bài viết trong *Việt Nam độc lập* dù ở chuyên mục gì, *Xã luận*, *Tin thế giới*, *Vườn văn* hay *Công việc*, *Ủng hộ báo*, *Hộp thư*..., cũng đều thể hiện rõ phong cách ngôn ngữ báo chí. Các thông tin được nêu rõ, ngắn gọn, trực tiếp. Không có những lời nói cầu kì, dài dòng, khó hiểu.

Hãy thử đọc mục *Tin thế giới* (số 102, ngày 1.8.1941):

“Hơn một tháng nay Đức Nga 2 nước đánh nhau. Xưa nay chưa bao giờ có cuộc chiến tranh to như vậy: Hơn 9 triệu lính, 2 vạn máy bay, 2 vạn xe tăng, 4 vạn đại pháo kéo ra đánh nhau. Non 1 tháng mà 2 bên đã chết và bị thương 3 triệu người.

Nga là một nước cách mệnh, lại đất rộng, người nhiều, lính giỏi hơn Đức, nên Nga nhất định thắng, Đức nhất định bại.

Chỉ trong nửa tháng, Đức chết và bị thương 100 vạn người. Nga mất 25 vạn người. Đức mất 1500 chiếc tàu bay, Nga mất 900 chiếc.

Nga là bạn tốt của các dân tộc bị áp bức. Nên các dân tộc thuộc địa đều chúc cho Nga thắng lợi”

Ở bài viết này, nhà báo Hồ Chí Minh đã dùng cách diễn đạt hết sức giản dị, bằng cách nêu sự kiện, nêu các con số cụ thể, so sánh để làm nổi bật vấn đề. Qua đó, thắng lợi của Nga - “bạn tốt của các dân tộc bị áp bức” - là một tất yếu, và thông điệp ủng hộ Nga cũng thể hiện rất rõ ràng. Như vậy, quần chúng nhân dân khi đọc báo có thể hiểu rõ việc nên làm là gì, lực lượng nên ủng hộ là ai.

e) Chính tả

Trước khi bàn về phương diện chính tả trên Báo *Việt Nam độc lập*, chúng ta nên xem xét tình hình này ở báo *Thanh Niên*, ra đời trước đó 15 năm. Đó là việc xuất hiện một số cách viết khác lạ ở phụ âm đầu so với chính tả hiện hành.

Zân, zữ, zân ta, zợn đi, ziết, mau zậy, tự zo, zưng ra, zòng, ziển thuyết, zu học, kiêu zân, zây thép, zấy thông hành, zống Tây, zò xét, bậy zò, thế zới, zành nhau...

Kùng, kách này, kách khác, kừu lấy, kách mệnh/ km, thành kông, kó nhiều, kám hết, kái hoàn kánh, kân làm, kốt làm cho, kông việc, kảm tường...

Fá đề, a fiển, Fáp, fải lấy, fải biết, chinh fục...

Dùng “k” thay cho “c”, dùng “z” thay cho “gi”, “d”, dùng “f” thay cho “ph” là cách lựa chọn khá nhất quán trên báo *Thanh Niên* lúc bấy giờ... Hiện nay, âm [k] được ghi bằng 3 cách trên chữ viết (c, k, q) và đây là một sự bất hợp lí, trái với nguyên tắc tiết kiệm trong ngôn ngữ học. Tương tự, âm [z] được ghi bằng 2 cách (d, gi) cũng là điều không hợp lí. Chính cách viết của tác giả Nguyễn Ái Quốc trên *Thanh Niên* là một “giải pháp âm vị học” đúng đắn. (Trước đó, Người cũng đã viết “*Đường Kách mệnh*” và kí tên Nguyễn Ái Quốc).

Tuy nhiên, hơn 15 năm sau, vào năm 1941, cách viết trên đã thay đổi ở *Việt Nam độc lập* và không khác với quy tắc chính tả hiện nay. Chúng tôi cho rằng, có thể tác giả đã lựa chọn cách viết phổ biến, thông dụng với đại đa số quần chúng nhân dân lúc bấy giờ. Nhờ đó, nội dung tuyên truyền mới được tiếp nhận một cách dễ dàng, không gặp trở ngại.

5. Kết luận

Nhìn lại một số khía cạnh đáng chú ý về ngôn ngữ trên tờ *Việt Nam độc lập*, chúng ta có thể thấy một phong cách ngôn ngữ báo chí được thể hiện rõ và nhất quán. Đó là sự giản dị gần gũi, ngắn gọn, cụ thể, mạch lạc, đúng với cách nói của người Việt, các phân tích được trình bày logic, thấu đáo nhưng dễ hiểu, các thông điệp được nêu lên rõ ràng. Có như thế, nội dung của các bài báo mới đến được với nhiều tầng lớp nhân dân, được đón nhận và có thể phát huy tốt nhất tác dụng tuyên truyền,

vận động của báo chí cách mạng đối với độc giả lúc bấy giờ. Những đặc điểm ngôn ngữ báo chí được thể hiện trên *Việt Nam độc lập* đã gắn liền với nhiệm vụ tuyên truyền vận động của tờ báo đối với quần chúng nhân dân thời kì trước Cách mạng tháng Tám. Các bài viết trong *Việt Nam độc lập* (và *Thanh Niên* trước đó) thể hiện vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam trong công cuộc giải phóng dân tộc, đấu tranh giành độc lập. Các bài viết cũng giúp chúng ta hiểu rõ phong cách viết báo của nhà báo Hồ Chí Minh, giúp chúng ta thêm biết ơn vị lãnh tụ đáng kính của dân tộc - người luôn nói, viết, hành động và sống vì lợi ích của Nhân dân, của Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo *Việt Nam độc lập* 1941-1945, Nxb Công an nhân dân, 2005.
2. Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, *Sưu tập Báo Việt Nam độc lập (1941-1945) của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia*, <http://baotanglichsu.vn>, 12/5/2013.
3. Nguyễn Thành (1984), *Báo chí cách mạng Việt Nam (1925-1945)*, Nxb Khoa học xã hội.
4. Nguyễn Phương Trang (2017), *Một hình dung sơ lược về tiếng Việt qua mục “thứ vụ” trên Gia Định Báo*, trong sách “*Gia Định Báo - tờ báo Việt ngữ đầu tiên*”, Nxb Văn hoá văn nghệ, 2017, ISBN: 978-604-73-7677-3.

Some linguistic features of *Việt Nam độc lập* Newspaper

Abstract: *Việt Nam độc lập* (first published on August 1, 1941) was a newspaper that played a significant role in the historical development of Vietnam in general and in the evolution of the revolutionary press in particular.

Employing descriptive and analytical methods, together with basic statistical techniques, this paper examines several linguistic features of the means used to effectively convey and communicate the newspaper's content. The primary source for the analysis is the printed collection *Việt Nam độc lập* Newspaper (1941-1945), published by the Công an nhân dân Publishing House in 2005.

The linguistic characteristics of *Việt Nam độc lập* are examined from the following perspectives: (1) vocabulary, (2) sentence length and title length, (3) textual paragraphs, coherence and cohesion, (4) journalistic language style, and (5) orthography.

Key words: *Việt Nam độc lập* Newspaper; linguistic features; title; journalistic language.